

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI LAI,
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 265/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30/9/2020

*Về việc “tranh chấp ly hôn
và nuôi con chung”*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Tấn Lạc.

2. Ông Dương Thành Lực.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 77/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2020 về việc “tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 260a/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1985 “Có mặt”.

Bị đơn: Ông Huỳnh Thanh X, sinh năm 1979 “Vắng mặt”.

Cùng địa chỉ: Ấp Tr, xã Tr, huyện T, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, bà N trình bày vào năm 2017 qua mai mối, ông bà biết nhau, tìm hiểu trong khoảng thời gian 06-07 tháng thì tiến tới hôn nhân có tổ chức lễ cưới, hỏi và đăng ký kết hôn vào ngày 14/6/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện T, thành phố C. Quá trình chung sống có con chung Huỳnh Ngọc T (Nữ), sinh ngày 26/5/2018. Ông bà không có tài sản, không nợ.

Sau lễ cưới hỏi chung sống không bao lâu thì khi bà có thai đến khoảng cuối năm 2018 ông X không chăm lo làm ăn, thường xuyên uống rượu về đánh, chửi

bà. Nhiều lần xảy ra như vậy, bà có trao đổi ý kiến, nói chuyện mong thay đổi tính tình nhưng không được, dần dần vợ chồng trở nên lạnh nhạt không còn quan tâm lẫn nhau kể cả đời sống vợ chồng, kinh tế trong gia đình. Đến tháng 10/2019 bà sống ly thân với ông đến nay, trong thời gian ly thân mỗi người một nơi ông bà cũng không quan tâm lẫn nhau, không có biện pháp và không mong muốn hàn gắn. Thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu chấm dứt mối quan hệ hôn nhân với ông X, tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng. Tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu xem xét.

Ông X vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không ghi nhận được lời khai, lời trình bày của ông đối với yêu cầu khởi kiện của bà N.

Tại phiên tòa, bà N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, ông X vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các văn bản, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà N ông X cư trú tại huyện Thới Lai tranh chấp về việc ly hôn, nuôi con chung, vụ án được Tòa án thụ lý giải quyết theo thẩm quyền về việc “tranh chấp về việc ly hôn, nuôi con chung” theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Ông X được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét vắng mặt đối với ông.

[3] Theo tinh thần của Luật Hôn nhân và gia đình, một trong những nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình là vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, cùng nhau chung sống, cùng nhau xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc; các thành viên gia đình có nghĩa vụ quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Suốt thời gian phát sinh mâu thuẫn ông bà không có biện pháp hàn gắn hiệu quả, tình trạng này kéo dài dẫn đến sống ly thân qua đó thấy rằng trong nhận thức của ông bà tình trạng hôn nhân của mình đã thật sự trầm trọng, vợ chồng không hòa hợp để có tiếng nói chung, không mong muốn tiếp tục cùng nhau chung sống, vun đắp, xây dựng hạnh phúc gia đình và thực tế thấy rằng tình nghĩa vợ chồng của ông bà đã không còn thực thi trên thực tế, mục đích của hôn nhân đến nay không đạt nên không thể tiếp tục duy trì. Về ý chí bà N quyết tâm ly hôn với ông X nên việc bà yêu cầu ly hôn với ông là phù hợp và có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về quyền nuôi con: Do quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện thủ tục cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông X nhưng vắng mặt, do ông vắng

mặt nên không ghi nhận được lời khai, ý kiến của ông có đồng ý hoặc mong muốn nuôi dưỡng cháu T hay không. Mặc khác từ khi sống ly thân đến nay bà N trực tiếp nuôi cháu T nên Hội đồng xét xử thấy rằng tiếp tục giao bà N nuôi cháu là phù hợp với tình hình thực tế. Ghi nhận bà N không yêu cầu ông X cấp dưỡng nuôi con. Tuy không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 ông X vẫn có quyền, nghĩa vụ thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền ngăn cản.

[5] Ghi nhận lời trình bày của bà N về việc ông bà không tài sản chung, nợ chung. Trường hợp có tranh chấp sẽ được giải quyết thành vụ kiện khác theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[6] Do yêu cầu ly hôn của bà N được chấp nhận nên bà phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khấu trừ vào tiền tạm ứng 300.000 đồng bà đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai, bà không phải nộp thêm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 điểm, a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 56, Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện bà Nguyễn Thị N.

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N ly hôn với ông Huỳnh Thanh X.

Về con: Giao bà Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Huỳnh Ngọc T (Nữ), sinh ngày 26/5/2018 cho đến khi đủ 18 tuổi. Ghi nhận bà N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Ông X có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản, nợ: Ghi nhận lời trình bày của bà về việc ông bà không có tài sản, không có nợ. Trường hợp phát sinh tranh chấp được giải quyết thành vụ kiện khác.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/015538 ngày 11 tháng 3 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ. Bà không phải nộp thêm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn

15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- VKSND huyện Thới Lai;
- CCTHADS huyện Thới Lai;
- UBND X. Tr, H. T, Tp. C;
- Các đương sự;
- Lưu: TK. Tưởng, hồ sơ vụ án (TC: 10).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Minh Mẫn